



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1293/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính (đã sửa đổi, bổ sung);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính tại: số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 phần II Quyết định số 960/QĐ-BTC ngày 17/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; số thứ tự 17, 18, 19 mục II phần II Quyết định số 1435/QĐ-BTC ngày 26/6/2024 của Bộ

trường Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Công dịch vụ công quốc gia;
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Văn phòng Bộ (Phòng CCHC);
- Cục CNTT;
- Lưu: VT, QLKT (10b). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Tạ Anh Tuấn

Phụ lục**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH***(Kèm theo Quyết định số 1293/QĐ-BTC ngày 28 tháng 05 năm 2026 của Bộ Tài chính)***PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH****1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Tài chính**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Số quyết định đã công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung
Thủ tục hành chính cấp trung ương						
1	1.007411	Thủ tục Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ kiểm toán viên (đăng ký thi lại các môn chưa đạt hoặc thi tiếp các môn chưa thi)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	Quyết định số 1435/QĐ-BTC ngày 26/6/2024

2	1.007412	Thủ tục Đăng ký dự thi sát hạch đối với người có chứng chỉ kiểm toán viên nước ngoài	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	Quyết định số 1435/QĐ-BTC ngày 26/6/2024
---	----------	--	--	--------------------	--------------	--

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số quyết định đã công bố TTHC bị bãi bỏ
Thủ tục hành chính cấp trung ương						
1	1.007426	Thủ tục Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (Cấp mới)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	Quyết định số 960/QĐ-BTC ngày 17/04/2026
2	1.007437	Thủ tục Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán khi Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	Quyết định số 960/QĐ-BTC ngày 17/04/2026

		hết thời hạn, khi kế toán viên thay đổi nơi làm việc hoặc nơi đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, khi thay đổi tên của doanh nghiệp dịch vụ kế toán nơi kế toán viên hành nghề đăng ký hành nghề				
3	1.007444	Thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán khi kế toán viên hành nghề bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	Quyết định số 960/QĐ-BTC ngày 17/04/2026
4	1.007456	Thủ tục Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	Quyết định số 960/QĐ-BTC ngày 17/04/2026
5	1.007451	Thủ tục Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp dịch vụ kế toán tại Việt Nam (Cấp lần đầu)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	Quyết định số 960/QĐ-BTC ngày 17/04/2026

6	1.007459	Thủ tục Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán cho Chi nhánh doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài tại Việt Nam	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	Quyết định số 960/QĐ-BTC ngày 17/04/2026
7	1.007435	Thủ tục Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	Quyết định số 960/QĐ-BTC ngày 17/04/2026
8	3.000061	Thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam của doanh nghiệp dịch vụ kế toán nước ngoài	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	Quyết định số 960/QĐ-BTC ngày 17/04/2026
9	1.007384	Thủ tục Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ kế toán viên (đăng ký lần đầu)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Kế toán, kiểm toán	Bộ Tài chính	Quyết định số 1435/QĐ-BTC ngày 26/6/2024

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Thủ tục Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ kiểm toán viên (đăng ký thi lại các môn chưa đạt hoặc thi tiếp các môn chưa thi)

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ
- Bước 2: Thẩm định hồ sơ: Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán) tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ.
- Bước 3: Tổ chức thi.
- Bước 4: Công bố kết quả.
- Bước 5: Cấp chứng chỉ kiểm toán viên.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua đơn vị được Bộ Tài chính ủy quyền trong thời hạn theo thông báo thi.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

1/ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự thi có dán ảnh màu cỡ 3x4cm theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02b ban hành kèm theo Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 và Thông tư số 22/2024/TT-BTC ngày 26/3/2024.
- 3 ảnh màu cỡ 3x4cm mới chụp trong vòng 6 tháng và 02 phong bì có dán tem và ghi rõ họ, tên, địa chỉ của người nhận.

2/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời hạn giải quyết: 60 ngày kể từ ngày kết thúc thi

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài chính

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo kết quả thi; Chứng chỉ kiểm toán viên (nếu đạt kết quả thi).

Phí, Lệ phí (nếu có): 250.000 đồng/ 1 môn thi

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm): Phiếu đăng ký dự thi kiểm toán viên quy định tại Phụ lục số 02b ban hành kèm theo Thông tư

số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 và Thông tư số 22/2024/TT-BTC ngày 26/3/2024.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Người dự thi lấy Chứng chỉ kiểm toán viên phải có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011;
- Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thi, cấp, quản lý chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ kế toán viên;
- Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình và khai thông tin về đăng ký sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các chính sách hoặc thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 22/2024/TT-BTC ngày 26/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán, Thông tư số 203/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thi, cấp, quản lý chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ kế toán viên.
- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

PHỤ LỤC SỐ 02b

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017 của Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh màu
 3x4

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI
KIỂM TOÁN VIÊN
NĂM...

1. Họ và tên (*chữ in hoa*):.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam (Nữ):.....
 CMND/Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu số.....
3. Quê quán (hoặc Quốc tịch - đối với người nước ngoài):.....
4. Số điện thoại:.....e.mail:.....
5. Chức vụ, đơn vị nơi đang công tác:.....

6. Trình độ chuyên môn:
 - Đại học:..... Chuyên ngành:..... Năm:.....
 - Đại học:..... Chuyên ngành:..... Năm:.....
 - Sau đại học: Chuyên ngành:..... Năm:.....
7. Thời gian thực tế làm tài chính, kế toán, kiểm toán (kèm theo tài liệu chứng minh về thời gian thực tế làm tài chính, kế toán, kiểm toán):

Từ tháng.../... đến tháng.../...	Tên cơ quan, đơn vị nơi làm việc	Bộ phận làm việc	Chức danh, công việc	Số tháng thực tế làm tài chính, kế toán, kiểm toán
Tổng cộng	x	x	x	

8. Đăng ký dự thi:

(1) Lần đầu ☐ (2) Năm thứ 2 ☐ (3) Năm thứ 3 ☐ (4) Năm thứ ... ☐(5) Có chứng chỉ kế toán viên thi chuyển tiếp lấy Chứng chỉ KTV ☐

9. Đăng ký dự thi tại: Hà Nội ☐ TP. Hồ Chí Minh ☐

10. Đánh dấu nhân (x) môn thi đăng ký dự thi vào biểu sau:

Môn thi	Đăng ký dự thi kỳ thi năm ...	Điểm các môn thi đã dự thi		Ghi chú
		Năm...	Năm...	
1. Pháp luật về kinh tế và Luật Doanh nghiệp				
2. Tài chính và quản lý tài chính nâng cao				
3. Thuế và quản lý thuế nâng cao				
4. Kế toán tài chính, kế toán quản trị nâng cao				
5. Kiểm toán và dịch vụ bảo đảm nâng cao				
6. Phân tích hoạt động tài chính nâng cao				
7. Ngoại ngữ:				
- Tiếng Anh				
- Tiếng Nga				
- Tiếng Pháp				
- Tiếng Trung				
- Tiếng Đức				

Ngày ... tháng ... năm...

Người đăng ký dự thi

(Ký, họ tên)

2. Thủ tục Đăng ký dự thi sát hạch đối với người có chứng chỉ kiểm toán viên nước ngoài

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ
- Bước 2: Thẩm định hồ sơ: Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán) tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ.
- Bước 3: Tổ chức thi.
- Bước 4: Công bố kết quả.
- Bước 5: Cấp Chứng chỉ kiểm toán viên.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua đơn vị được Bộ Tài chính ủy quyền trong thời hạn theo thông báo thi.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

1/ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự thi có dán ảnh màu cỡ 3x4cm theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02c kèm theo Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 và Thông tư số 22/2024/TT-BTC ngày 26/3/2024;

- Bản sao, bản dịch ra tiếng Việt có chứng thực chứng chỉ kiểm toán viên nước ngoài;

- Tài liệu (bao gồm cả bản dịch ra tiếng Việt có chứng thực nếu tài liệu bằng tiếng nước ngoài) chứng minh người dự thi là hội viên chính thức của tổ chức nghề nghiệp;

- 03 ảnh màu cỡ 3x4cm chụp trong vòng 6 tháng và 02 phong bì có dán tem và ghi rõ họ, tên, địa chỉ người nhận;

- Sơ yếu lý lịch;

- Tài liệu chứng minh có đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017 đối với các tổ chức nghề nghiệp nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 10 Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017.

2/ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời hạn giải quyết: 60 ngày kể từ ngày kết thúc thi

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài chính

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo kết quả thi; Chứng chỉ kiểm toán viên (nếu đạt kết quả thi).

Phí, Lệ phí (nếu có): 2.000.000 đồng/người.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm): Phiếu đăng ký dự thi Sát hạch đối với người có chứng chỉ kiểm toán viên nước ngoài quy định tại Phụ lục số 02c ban hành kèm theo Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/06/2023 và Thông tư số 22/2024/TT-BTC ngày 26/3/2024.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Những người có chứng chỉ kiểm toán viên của các tổ chức nghề nghiệp nước ngoài được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận, muốn được cấp chứng chỉ kiểm toán viên của Việt Nam phải có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/08/2017.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011;
- Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thi, cấp, quản lý chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ kế toán viên;
- Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình và khai thông tin về đăng ký sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các chính sách hoặc thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;
- Thông tư số 22/2024/TT-BTC ngày 26/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán, Thông tư số 203/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy

định về việc thi, cấp, quản lý chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ kế toán viên;

- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

PHỤ LỤC SỐ 02c

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2017/TT-BTC ngày 31/8/2017 của Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN
VIÊN, KẾ TOÁN VIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu

(3x4)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI SÁT HẠCH
ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CHỨNG CHỈ KIỂM TOÁN VIÊN
NƯỚC NGOÀI
Năm ...

1. Họ và tên (*chữ in hoa*):.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam (Nữ):.....
 CMND/Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu số.....
3. Quê quán (hoặc Quốc tịch - đối với người nước ngoài):.....
4. Số điện thoại:.....e.mail:.....
5. Chức vụ, đơn vị nơi đang công tác:.....
6. Trình độ chuyên môn:
 - Đại học:..... Chuyên ngành:..... Năm:....
 - Đại học:..... Chuyên ngành:..... Năm:....
 - Sau đại học: Chuyên ngành:..... Năm:....

7. Chứng chỉ KTV nước ngoài:

Tên chứng chỉ: Viết tắt:.....

Số:..... ngày:..... Tổ chức cấp:.....

Tổ chức cấp chứng chỉ có là thành viên của IFAC không? Có ☐ Không ☐

Tham dự và đạt yêu cầu 2 môn thi (môn Luật Doanh nghiệp và kinh doanh và môn Thuế) theo chương trình thi phối hợp giữa Bộ Tài chính Việt Nam với Hiệp hội kế toán công chứng Vương quốc Anh (ACCA)

Có ☐Không ☐8. Đăng ký dự thi tại: Hà Nội ☐ TP. Hồ Chí Minh ☐9. Đăng ký dự thi: Kiểm toán viên ☐

10. Quá trình làm việc:

Thời gian từ ... đến ...	Công việc - Chức vụ	Nơi làm việc

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người đăng ký dự thi

(Ký, họ tên)